

Số: 05/2025/QĐST-DS

Bắc Bình, ngày 04 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 328, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23/01/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 188/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 23/01/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố 3, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:**

+ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1972

+ Bà Mai Thị Thanh L sinh năm 1972

+ Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lê Thị Thanh X, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố 3, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nợ:**

+ Vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh P và chị Lê Thị Thanh X yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thành T, bà Mai Thị Thanh L và anh Nguyễn Thành T1 phải trả cho vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh P và chị Lê Thị Thanh X với số tiền là 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi suất.

+ Vợ chồng ông Nguyễn Thành T, bà Mai Thị Thanh L và anh Nguyễn Thành T1 tự nguyện, thỏa thuận, đồng ý theo yêu cầu của vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh P và chị Lê Thị Thanh X là trả cho vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh P và chị Lê Thị Thanh X số tiền là 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

+ Vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh P và chị Lê Thị Thanh X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Vĩnh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.410.000 đồng (*Mười tám triệu bốn trăm mười ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0009076 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày 28/10/2024.

+ Vợ chồng ông Nguyễn Thành T, bà Mai Thị Thanh L và anh Nguyễn Thành T1 tự nguyện, thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) nên vợ chồng ông Nguyễn Thành Tú, bà Mai Thị Thanh L và anh Nguyễn Thành T phải nộp 14.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện B.Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh